

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 08/2025/HS-PT

Ngày: 23 - 01 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh; Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên— Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm— Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Mai Văn Bé M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Văn Bé M, sinh năm: 1975 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số I, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, Mai Văn Bé M đi ngang nhà Mai Văn C1 ở ấp Q, xã H, huyện T thì thấy ông Mai Văn H (anh Mai Văn C1) và ông Mai Văn Bé T1 (anh Mai Văn Bé M) cự cãi với nhau về ranh đất thì Bé M có nói “Anh em không hòa, có chém thì chém chết mẹ đi”. Nghe Bé M nói vậy Mai Văn C1 lấy một đoạn gỗ tròn dài 1,2m nói với Bé M “qua đây nè” và cầm cây chạy ra bên ngoài đường lộ đtal rượt đánh Bé M, Bé M chạy vào nhà Mai Văn Bé T1 chụp lấy 02 vỏ chai bia thủy tinh hiệu SAIGON ném về phía Cửa nhưng không trúng, Mai

Văn Bé M tiếp tục chạy vào khuôn viên sân nhà Mai Văn Bé T1 lấy 01 đoạn gỗ có cạnh vuông dài 60cm chạy ra lộ đal trước nhà Bé T1 để đánh nhau với C1. Cửa và Bé M đứng đối diện với nhau, C1 cầm đoạn gỗ bằng hai tay đánh trúng vào tay phải của Bé M, Bé M cầm đoạn gỗ đánh trả lại trúng vào tay trái của Mai Văn C1 và tiếp tục đánh cái thứ hai từ trên xuống trúng vào trán của Mai Văn C1 gây thương tích. Sau đó, Mai Văn Bé M đi về nhà của mình ở ấp Q, xã H, huyện T còn Mai Văn C1 được đưa đi bệnh viện điều trị thương tích.

- Vật chứng thu giữ: 01 đoạn gỗ có cạnh vuông dài 0,6m, nặng 0,81kg (là hung khí Mai Văn Bé M gây thương tích cho Mai Văn C1); hai vỏ chai bia thủy tinh hiệu B loại 355ml, bên trong rỗng; 01 đoạn gỗ tròn, dài 1,2m, đường kính 12cm, nặng 0,86kg.

- Ngày 19/6/2024, Trung tâm pháp y tỉnh B có Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 170/24/KLTTCT- TTPYBT xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Văn C1 tại thời điểm giám định là 21%, trong đó: Sẹo trái, kích thước nhỏ, dưới chân tóc tỷ lệ là 03%; Nứt sọ trái tỷ lệ là 08%; máu tụ ngoài màng cứng trán trái hiện không còn hình ảnh trên chuẩn đoán hình ảnh tỷ lệ là 05%; gãy xương thành trước xoang trán trái, thành sau xoang trán hai bên là 07%. Cơ chế hình thành vết thương của Mai Văn C1 do vật tày tác động trực tiếp gây ra. Trường hợp ông Mai Văn Bé M đứng đối diện với ông Mai Văn C1, tay phải của ông Mai Văn Bé M cầm vào một đầu của đoạn gỗ (mẫu vật giám định) đánh một cái trúng vào vùng đầu của ông Mai Văn C1 (như lời khai của ông Mai Văn Bé M) thì có thể tạo ra thương tích ở vùng đầu của ông Mai Văn C1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Mai Văn Bé M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn Bé M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2024, bị cáo Mai Văn Bé M kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1

Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn Bé M 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Văn Bé M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, tại ấp Q, xã H, huyện T, Mai Văn Bé M có hành vi dùng đoạn gỗ có cạnh vuông dài 0,6m, nặng 0,81kg là hung khí nguy hiểm đánh nhau với Mai Văn C1. Hậu quả làm Mai Văn C1 bị thương ở vùng trán với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 21%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Mai Văn Bé M phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có xem xét chiếu cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sức khỏe đang có chiều

hướng gia tăng. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn Bé M 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Mai Văn Bé M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an và VKSND huyện Thạnh Phú (2b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn